

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025 -2026 (ĐỢT 1.1)

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã KLTN	Ngành đào tạo	Bộ môn hướng dẫn
1	678091	DOUNG SAMNAN	Nam	5/23/2002	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Kế hoạch và đầu tư
2	6652685	Nguyễn Hà An	Nữ	11/1/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Kế hoạch và đầu tư
3	6660424	Phạm Trọng Đại An	Nam	12/30/2003	K66KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế NN&CS
4	677896	Dương Lâm Anh	Nữ	4/24/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế TN&MT
5	6662075	Nguyễn Xuân Bách	Nam	1/23/2003	K66KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế NN&CS
6	6652479	Nguyễn Chu Minh Châu	Nữ	12/31/2003	K66QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế	Kinh tế TN&MT
7	6669004	Lê Thị Quỳnh Chi	Nữ	19/4/2003	K66KTB	KT04993	Kinh tế	Kinh tế TN&MT
8	653597	Nguyễn Minh Đức	Nam	5/28/2002	K65KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
9	6665582	Lê Trần Dũng	Nam	6/9/2003	K66KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế NN&CS
10	6667016	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	12/30/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Quản lý kinh tế
11	673806	Trần An Giang	Nam	8/10/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý phát triển
12	6651523	Huỳnh Thanh Hà	Nữ	7/6/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Kế hoạch và đầu tư
13	677838	Phạm Thu Hà	Nữ	12/24/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
14	677858	Tạ Thị Ngọc Hà	Nữ	6/17/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
15	6666204	Nguyễn Việt Hưng	Nam	7/27/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Kinh tế
16	6660489	Bùi Thị Thu Hương	Nữ	12/3/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Kinh tế TN&MT
17	6666117	Nguyễn Đức Huy	Nam	12/19/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Kinh tế
18	6655324	Thạch Quang Huy	Nam	7/21/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Kinh tế
19	6661424	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	9/3/2003	K66QLNNL	KT04982	Quản lý và phát triển	Quản lý phát triển
20	653400	Phan Thị Thanh Huyền	Nữ	6/19/2002	K65KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế NN&CS
21	6665556	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	11/4/2003	K66KTA	KT04993	Kinh tế	Quản lý kinh tế
22	652111	Nhữ Ngọc Minh Khoa	Nam	2/27/2002	K65KTDTA	KT04998	Kinh tế đầu tư	Kế hoạch và đầu tư
23	6668121	Đoàn Thùy Linh	Nữ	12/6/2003	K66QLNNL	KT04982	Quản lý và phát triển	Quản lý kinh tế
24	6666145	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	12/24/2003	K66QLNNL	KT04982	Quản lý và phát triển	Quản lý kinh tế
25	6661914	Nguyễn Thành Long	Nam	7/18/2003	K66KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế NN&CS
26	6666917	Phạm Ngọc Minh	Nữ	11/12/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Quản lý kinh tế
27	673946	Ngô Ngọc Nam	Nam	8/25/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
28	677871	Trần Trung Nam	Nam	5/23/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kế hoạch và đầu tư
29	677797	Nguyễn Thị Ngoan	Nữ	12/31/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Kế hoạch và đầu tư
30	6651285	Hoàng Bích Ngọc	Nữ	3/13/2003	K66QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế	Kinh tế TN&MT
31	6661923	Mai Hoàng Ngọc	Nữ	9/6/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Kinh tế TN&MT
32	673956	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	10/7/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Kế hoạch và đầu tư
33	677911	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Nữ	4/20/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý phát triển
34	6667708	Phạm Thị Bích Ngọc	Nữ	4/14/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Quản lý phát triển
35	6669004	Lê Thảo Nguyên	Nữ	1/13/2003	K66KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế TN&MT
36	673973	Trần Thị Hoài Nhi	Nữ	5/8/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý phát triển
37	6667712	Cao Lan Phương	Nữ	8/17/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Quản lý phát triển
38	6652197	Lý Hồng Quân	Nam	11/18/2003	K66KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế NN&CS
39	6655147	Phàn Thìn Quảng	Nam	9/30/2002	K66KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp	Quản lý kinh tế
40	6653176	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	8/19/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Kinh tế NN&CS
41	6653184	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	7/1/2003	K66QLNNL	KT04982	Quản lý và phát triển	Quản lý kinh tế
42	6653950	Nguyễn Thị Thom	Nữ	9/4/2003	K66QLNNL	KT04982	Quản lý và phát triển	Quản lý phát triển
43	674066	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	10/3/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý kinh tế
44	677818	Nguyễn Minh Trang	Nữ	12/2/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý kinh tế
45	677843	Võ Thị Thu Trang	Nữ	2/8/2003	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
46	6651170	Hà Gia Truyền	Nam	5/19/2003	K66KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế NN&CS
47	652216	Nguyễn Ngọc Xuân	Nữ	2/8/2002	K65KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế TN&MT
48	674122	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	7/28/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý phát triển
49	6665418	Phan Bảo Yến	Nữ	6/9/2003	K66KTTCE	KTE04992	Kinh tế tài chính CLC	Kinh tế

Danh sách gồm 49 sinh viên